CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày tháng năm 2022

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT

(V/v: Cung cấp, thi công lắp đặt Cửa nhôm)

Số :……./HĐKT/2018

DỰ ÁN :

GÓI THẦU :

PHẦN VIỆC :

ĐỊA ĐIỂM :

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN

VÀ

CÔNG TY TNHH T

PHẦN 1 : CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- *Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2006 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/07/2014 của nước Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ/-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ/-CP ngày 15/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ/-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan;*
- *Căn cứ các qui định khác của pháp luật hiện hành;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên ký kết hợp đồng.*

PHẦN 2 : CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG.

Hôm nay, ngày tháng năm 2018, tại trụ sở Công ty .....

CHÚNG TÔI GỒM:

1. BÊN MUA (BÊN A):

Đại diện : Bà Chức vụ : Tổng giám đốc.

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Điện thoại : Fax:

Sau đây tùy ngữ cảnh hợp đồng có thể gọi tắt là Bên A hoặc là Bên giao thầu hoặc là Tổng thầu .

2. BÊN BÁN (BÊN B) :

Đại diện : Ông Chức vụ:Giám đốc

Địa chỉ : Số

Điện thoại : - Fax:

Tài khoản :

Mã số thuế : 8

- Sau đây tùy ngữ cảnh hợp đồng có thể gọi tắt là Bên B hoặc là Bên nhận thầu.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp,thi công lắp đặt Cửa nhôm và vách kính của Dự án **……**, với những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1.1 Hồ sơ Hợp đồng:

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- Hồ sơ báo giá của Nhà cung cấp có xác nhận và phê duyệt giữa 2 bên;
- Bảng mẫu vật liệu có chữ kí của đại diện 2 bên;
- Bảng tiến độ chi tiết kế hoạch sản xuất, giao hàng, thi công lắp đặt;
- Các tài liệu khác có liên quan được các bên thống nhất.

1.2 Thứ tự ưu tiên các tài liệu:

Những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất là thứ tự các mục của khoản 1.1

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cung cấp thi công lắp đặt Cửa nhôm và vách kính- **Dự án ……..** theo đúng Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục số 01, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng và thi công lắp đặt: Dự án **……..** tại: ……...

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

3.1 Tổng giá trị hợp đồng tạm tính:**…….** (Bằng chữ: **Hai mươi ba tỷ, không trăm mười hai triệu, không trăm hai mươi tám ngàn, một trăm sáu mươi đồng***)(đã bao gồm thuế VAT và vận chuyển)*

Cơ sở để xác định giá Hợp đồng như trên là khối lượng và đơn giá vật liệu xây dựng tại Phụ lục số 01.

3.2 Gía trị hợp đồng bao gồm:

- Toàn bộ chi phí vật tư, sản xuất, gia công, vận chuyển đến công trình của bên A;
- Phí bảo hiểm, phí hải quan, phí lưu kho trước khi đến công trình của Bên A (nếu có);
- Toàn bộ chi phí để lắp đặt, hiệu chỉnh tại công trình;
- Bảo hành, bảo trì theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- Thuế giá trị gia tăng (VAT), và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định hiện hành đối với các sản phẩm cung cấp theo hợp đồng này;
- Trong trường hợp Nhà nước có sự thay đổi chính sách thuế Giá trị Gia tăng (VAT) tổng giá trị trên cũng sẽ được thay đổi tương ứng.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

4.1 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.3 Kế hoạch tạm ứng, thanh toán:

Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết và có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B **30%** giá trị hợp đồng tương đương với số tiền:**6.900.000.000** VNĐ *(Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm triệu đồng)* trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Bên B gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng đợt 1 của Bên B (bản chính);
- Hóa đơn Giá trị gia tăng ghi giá trị tương ứng giá trị thanh toán.

Đợt 2: Sau khi Bên B giao **40%** khối lượng hàng đến công trình và có xác nhận của Bên A thì Bên A tạm ứng tiếp ngay cho Bên B **20%**giá trị hợp đồng, thời gian mà Bên B nhận tạm ứng không được quá 07 ngày kể từ khi Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán:

- Biên bản xác nhận khối lượng tập kết hàng về công trình;
- Công văn đề nghị tạm ứng đợt 2 của Bên B (bản chính);
- Hóa đơn Giá trị gia tăng ghi giá trị tương ứng giá trị thanh toán.

Đợt 3: Sau khi Bên B giao thêm **40%**khối lượng hàng đến công trình nâng tổng khối lượng hàng tại công trình lên **80%,**và có xác nhận của Bên A thì Bên A tạm ứng tiếp ngay cho Bên B **30%**giá trị hợp đồng, thời gian mà Bên B nhận tạm ứng không được quá 07 ngày kể từ khi Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán:

- Biên bản xác nhận khối lượng tập kết hàng về công trình;
- Công văn đề nghị tạm ứng đợt 2 của Bên B (bản chính);
- Hóa đơn Giá trị gia tăng ghi giá trị tương ứng giá trị thanh toán.

Đợt 4: Sau khi bên B cung cấp, lắp đặt xong toàn bộ danh mục hàng theo Phụ lục số 01, Bên B trình đầy đủ Hồ sơ nghiệm thu bàn giao, thanh quyết toán công trình. Trong vòng 03 ngày Bên A sẽ tổ chức tổng nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình. Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại theo quyết toán cho Bên B bao gồm khấu trừ phần tạm ứng 30% giá trị hợp đồng đợt 1, 20% giá trị hợp đồng đợt 2 và 30% giá trị hợp đồng đợt 3. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B (bản chính);
- Hóa đơn giá trị gia tăng ghi giá trị tương ứng giá trị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công việc, bàn giao đưa vào sử dụng có sự xác nhận của Bên A;
- Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 5: ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

5.1 Điều chỉnh hợp đồng

- Điều chỉnh hợp đồng bao gồm điều chỉnh khối lượng, điều chỉnh giá hợp đồng, điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng và các nội dung khác (nếu có).
- Khối lượng, chủng loại, quy cách hàng hóa nêu ở Phụ lục số 01là khối lượng, chủng loại, và quy cách tạm tính, trong quá trình thực hiện hợp đồng có thểđiều chỉnh, thay đổi về khối lượng, chủng loại và quy cách tùy thuộc vào bản vẽ thiết kế thay đổi, hiện trạng thực tế của công trình.
- Việc điều chỉnh hợp đồng sẽ được hai bên thống nhất thực hiện bằng cách lập các phụ lục hợp đồng.

5.2 Điều chỉnh giá hợp đồng

- Đơn giá tại Phụ lục số 01 là đơn giá tạm tính có thể thay đổi điều chỉnh do ảnh hưởng biến động giá thị trường. Việc điều chỉnh giá của hợp đồng sẽ được hai Bên thống nhất thực hiện bằng cách gửi thông báo điều chỉnh giá có xác nhận của Bên A và Bên B.
- Trường hợp hợp đồng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng thì điều chỉnh theo các quy định về rủi ro và bất khả kháng.

4

ĐIỀU6: YÊU CẦU VỀ CHẤT LIỆU, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ NGHIỆM THU, BÀN GIAO SẢN PHẨM HỢP ĐỒNG

5

6.1 Yêu cầu về chất lượng- kỹ thuật:

- Sản xuất và lắp đặt theo đúng bản vẽ thiết kế đã được chủ đầu tư và các bên liên quan phê duyệt; các yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng đảm bảo đúng yêu cầu của Công trình, bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Vật tư cung cấp đảm bảo chất lượng tốt, đúng chủng loại, đúng kích thước và thiết kế mà Chủ đầu tư đã duyệt mẫu. Vật tư/hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đầy đủ hồ sơ chứng từ mua bán và hóa đơn đầu vào.
- Tuân thủ chặt chẽ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành và nội quy công trường.
- Bên B thực hiện việc thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, đúng chủng loại, chất lượng vật tư theo đúng mẫu đã được Bên A, Chủ đầu tư phê duyệt. Nếu Bên A phát hiện Bên B sử dụng nguyên vật liệu sản xuất không đúng chủng loại thì Bên A có quyền tạm ngưng thi công, buộc sửa chữa, thay thế và phạt Bên B theo quy định về phạt vi phạm Hợp đồng.
- Toàn bộ công tác thi công lắp đặt cửa phải được nghiệm thu hoàn thành bởi sự chấp thuận của Đại diện Bên A, và các bên liên quan khác (nếu có).

6.2 Yêu cầu nghiệm thu:

- Bên A chỉ nghiệm thu các sản phẩm của hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên.
- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và được Chủ đầu tư đồng ý chất lượng, có đầy đủ hồ sơ đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế và đạt các tiêu chuẩn theo đúng tài liệu kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ nhật ký thi công.
- Nghiệm thu chia làm các giai đoạn:

  + Nghiệm thu tại thời điểm nhập vật tư vào công trường;

  + Nghiệm thu sau khi thi công xong hoàn chỉnh hạng mục trong Hợp đồng;

  + Tổng nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

+ Hồ sơ xuất xứ nguyên vật liệu (CO, CQ), các kết quả thí nghiệm vật liệu đạt yêu cầu và các Biên bản giao nhận/ Phiếu xuất nhập kho vật liệu.

+ Hồ sơ thiết kế shop drawing được duyệt.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu.

+ Biên bản nghiệm thu chất lượng công việc xây dựng theo mẫu Bên A.

6.3 Thời gian nghiệm thu:

- Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày thực hiện xong từng công việc nêu trên, Bên B phải gửi thông báo nghiệm thu cho Bên A.
- Sau khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A sẽ cử người có trách nhiệm phối hợp với Bên B để tiến hành nghiệm thu công trình trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên B.

6.4 Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót:

- Bằng kinh phí của mình, Bên B phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A dã yêu cầu.
- Nếu Bên B không sửa chữa sai sót hay hư hỏng theo thời gian đã nêu trong biên bản, Bên A có thể tự tiến hành hoặc thuê đơn vị/ cá nhân khác sửa chữa, Bên B phải chịu mọi chi phí này.
- Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Bên A có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành.
- Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Bên B.
- Trường hợp sản phẩm không đạt yêu cầu về mặt chất lượng/ hoặc chậm trễ về tiến độđã thống nhất mà không có nguyên nhân giải trình thích đáng và được sự đồng ý của Bên A thì Bên B sẽ đơn Phương chịu các khoản phạt vị phạm do Bên A đưa ra. Và vẫn phải khắc phục hoàn thiện các sai phạm nêu trên.

- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu nhận thấy Bên B không đủ điều kiện về năng lực triển khai công việc.

ĐIỀU 7: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

6

7.1 Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thực tế tại công trường

- Bên B phải cung cấp kế hoạch giao hàng cụ thể cho Bên A sau khi hoàn thành việc tạm ứng hợp đồng không quá 03 ngày để hai bên thống nhất;
- Căn cứ tiến độ cung cấp lắp đặt hàng hóa được Bên A thống nhất, nếu Bên B vi phạm tiến độ, Bên B đồng ý chịu phạt với mức 0.1%/ngày tính trên giá trị hàng hóa bị chậm tiếp độ.

7.2 Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ thay đổi trong các trường hợp sau:

- Bên A yêu cầu thay đổi bất kì đặc tính kỹ thuật nào của sản phẩm so với hợp đồng;
- Thời gian chậm trễ do việc bàn giao mặt bằng thi công, công tác kiểm tra hàng hóa, thiết bị của Bên A chậm trễ hoặc các chậm trễ khác không do lỗi của Bên B.
- Các trường hợp điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng khác do hai bên thống nhất bằng văn bản.

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

- Cử và thông báo bằng văn bản cho Bên B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng;
- Bàn giao miễn phí mặt bằng theo yêu cầu của Bên B để Bên B làm kho bảo quản khi vật tư, thiết bị được vận chuyển đến công trường;
- Bàn giao miễn phí mặt bằng theo yêu cầu của Bên B để Bên B làm văn phòng tạm cho Ban chỉ huy của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Bàn giao mặt bằng lắp đặt cho Bên B theo đúng tiến độ như đã thỏa thuận. Chậm nhất là trước khi vật tư đến công trường. Bố trí nơi thích hợp để Bên B có thể tổ chức các lớp huấn luyện theo từng nội dung yêu cầu;
- Bố trí nhân sự tham gia tập huấn an toàn lao động cho công nhân của Bên B trước khi vào thi công lắp đặt tại công trường;
- Cung cấp miễn phí nguồn nước để sử dụng trong quá trình thi công và nguồn điện khi lắp đặt và nguồn điện vận hành đủ công suất, ổn định (mức giao động cho phép: +- 5%) đến nơi đấu nối, bao gồm cả CB tổng theo yêu cầu của Bên B đã được Bên A chấp thuận;
- Cung cấp miễn phí vận thăng để Bên B vận chuyển hàng hóa đến vị trí thi công lắp đặt;
- Cử đơn vị giám sát theo dõi, giám sát chất lượng, tiến độ, nghiệm thu và xác nhận việc cung cấp hàng hóa do Bên B thực hiện;
- Tổ chức nghiệm thu ngay khi Bên B thi công xong các hạng mục đã kí trong hợp đồng;
- Tổ chức nghiệm thu trước khi hàng hóa đưa vào sử dụng chính thức;
- Cử người đại diện có thẩm quyền tiếp nhận bàn giao hàng hóa. Ký duyệt hồ sơ nghiệm thu cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ nghiệm thu

hợp lệ của Bên B; Nếu quá thời gian này mà Bên A chưa phê duyệt thì hồ sơ nghiệm thu xem như là hợp lệ và Bên B có quyền phát hành hóa đơn và yêu cầu thanh toán;

- Thanh quyết toán hợp đồng theo đúng thời hạn và phương thức đã quy định tại Điều 4 của hợp đồng;
- Bên A được quyền vào các nơi trên công trường và các kho bãi của Bên B chứa nguyên vật liệu, thiết bị dùng cho thi công gói thầu để kiểm tra, đo lường, thử các loại vật liệu và quá trình gia công, chế tạo, sản xuất vật liệu.

7

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B lập phương án về bố trí văn phòng tạm thi công, phương án giao thông của Bên B đến công trường, phương án bố trí tập kết vật tư thiết bị thi công lắp đặt trên công tình, trình tự thi công cho Bên A phê duyệt trước khi thi công;
- Cử và thông báo bằng văn bản cho Bên B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng;
- Khảo sát, triển khai bản vẽ có thể hiện các thông số cần thiết trình Bên A phê duyệt trước khi thi công lắp đặt;
- Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt thường xuyên và đủ thẩm quyền, khả năng giải quyết công việc theo hợp đồng, tham gia các cuộc họp giao ban công trường hàng tuần để phối hợp xử lý các công việc còn tồn đọng trong quá trình thi công lắp đặt;
- Báo cáo tình hình nhân lực, tổ đội thi công hàng tuần cho Ban chỉ huy công trường;
- Lập sổ nhật kí công trường, nhật kí thi công, ghi chép đầy đủ các diễn biến xảy ra trong quá trình thi công và được ghi nhận hàng ngày bởi đơn vị Tư vấn giám sát;
- Chịu trách nhiệm về các biện pháp thi công, đảm bảo an toàn lao động, mua bảo hiểm cho toàn bộ con người và thiết bị của Bên B trên công trường, an toàn cho người và tài sản bên thứ ba có mặt tại công trường. Chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên A không có trách nhiệm đối với bất cứ sự cố nào đối với con người và thiết bị máy móc của Bên B trên công trường trước khi Bên A nhận bàn giao từ Bên B.
- Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ liên quan đến công trình cho Bên A và khu vực xung quanh trong suốt thời gian thi công lắp đặt máy móc thiết bị;
- Giữ gìn an ninh trật tự trong phạm vi công trường;
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nếu Bên B thực hiện sai quy định gây thiệt hại (nếu có) cho Bên A thì Bên B phải sửa chữa và bồi thường các thiệt hại (nếu có) cho Bên A;
- Trong trường hợp Bên B đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng sai quy định, gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm và bồi thường những thiệt hại đó;

-Trong trường hợp có sự cố kỹ thuật liên quan đến hàng hóa, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật có mặt kịp thời trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ

Bên A. Các phụ tùng, thiết bị, vật tư cần thay thế (nếu có) mà việc hư hỏng không phải do Bên A sử dụng, vận hành trái với khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc hư hỏng do bất khả kháng thì Bên B phải chịu toàn bộ chi phí thay thế. Các sửa chữa và hiệu chỉnh khác để khắc phục sự cố kỹ thuật là miễn phí;

- Đảm bảo cung cấp vật tư, phụ kiện thay thế ít nhất 05 ngày kể từ ngày hết hạn bảo hành với giá biến động theo thị trường vật liệu nhưng không vượt quá 10% so với giá hiện tại;
- Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng, chủng loại, đặc tính kỹ thuật và chất lượng được quy định tại Điều 6 của hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung hợp đồng đã ký;
- Bên B phải lập biện pháp tổ chức lắp đặt, lập hồ sơ thanh toán, lập quyết toán hợp đồng, sản phẩm hoàn thành theo đúng quy định của hợp đồng và phù hợp theo các quy định hiện hành của pháp luật.

8

ĐIỀU 10: AN TOÀN LAO ĐỘNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ VÀ AN NINH MÔI TRƯỜNG

10.1 An toàn lao động

- Bên B thi công lắp đặt phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận;
- Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường; Bên B có trách nhiệm đào tạo hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động;
- Bên B thi công lắp đặt có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động;
- Khi có sự cố an toàn lao động, Bên B và các bên liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời xử lý;

10.2 Bảo vệ môi trường

- Bên B thi công lắp đặt phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh;
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường;
- Bên B có trách nhiệm thu gom, vệ sinh, dọn dẹp rác thải mà mình làm rơi vãi trong quá trình thi công lắp đặt vào cuối giờ hằng ngày và vận chuyển tập kết rác đúng nơi quy định. Nêu Bên B không thực hiện đúng như quy định thì Bên A sẽ tổ chức thực hiện và chi phí này sẽ trừ vào khối lượng thanh toán của Bên B;
- Tổ chức, cá nhân để xảy ra hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

10.3 Phòng chống cháy nổ

- Các bên tham gia hợp đồng cung cấp lắp đặt phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ;
- Nếu công nhân của Bên B vi phạm các quy chế về cháy nổ gây thiệt hại cho công trình tùy vào mức độ nặng/nhẹ thì cứ mỗi lần vi phạm Bên A sẽ đưa ra các mức phạt cụ thể đối với Bên B.

10.4 An ninh công trường

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý công nhân trên công trường, đảm bảo an ninh trật tự trên công trường và khu dân cư xung quanh công trường. Bất kì một hành động nào của công nhân do Bên B quản lý gây thiệt hại cho công trường và khu dân cư xung quanh công trường hoặc phát sinh khiếu nại thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm giải quyết;
- Bên B phải chịu trách nhiệm về lý lịch nhân sự do Bên B quản lý thi công trên công trường, đảm bảo nhân sự thi công trên công trường không phạm các tội hình sự hoặc đang bị truy nã;

ĐIỀU 11: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI BÊN A

11.1 Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Bên A

- Bên A quyết định tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, an toàn lao động và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết;
- Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng khi Bên B không thể khắc phục được các vi phạm theo các điều khoản của hợp đồng sau khi Bên A nhắc nhở bằng văn bản không quá 03 (ba) lần.
- Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 15 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng và các điều kiện Bên B cần đạt được để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

11.2 Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

- Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:
    - Không thực hiện theo đảm bảo thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 11.1 của hợp đồng này;
    - Bỏ dở công trình hoặc ngừng thi công không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận không quá 03 ngày hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;
    - Giao thầu phụ thực hiện toàn bộ công việc của gói thầu hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A;
    - Bên B bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ;
- Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Bên A có thể, bằng thông báo trước 07 ngày cho Bên B để chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 12: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI BÊN B

12.1 Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Bên B

- Nếu Bên A không tuân thủ điều khoản thanh toán theo Điều 4 hợp đồng này, Bên B có quyền ngưng thực hiện các công việc còn lại liên quan đến hợp đồng;
- Trước khi tạm ngừng, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A không ít hơn 15 ngày và thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng;
- Bên B sẽ tiếp tục tiến hành công việc trong vòng 02 ngày kể từ khi Bên A đáp ứng nghĩa vụ thanh toán như quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

12.2 Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

- Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:
  - Bên B không nhận được số tiền thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán theo quy định của hợp đồng;
  - Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ.
- Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Bên B có thể, bằng thông báo trước 07 ngày cho Bên A để chấm dứt hợp đồng.

12.3 Ngừng công việc và di dời thiết bị của Bên B

- Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ ngay lập tức:
  - Ngừng tất cả các công việc đang thực hiện, ngoại trừ các công việc đã được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn công trình;
  - Chuyển giao cho Bên A toàn bộ tài liệu, thiết bị, các vật tư, vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán;
  - Giữ nguyên hiện trạng kết quả công việc mà Bên B thực hiện trước đó, dọn dẹp mặt bằng thi công sạch sẽ, gọn gàng và bàn giao lại cho Bên A;
  - Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Sau thời hạn này, những thiết bị, máy móc, vật tư và tài sản khác của Bên B sẽ thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bên A.

<u>ĐIỀU 13</u>: BẢO HIỂM, BẢO HÀNH

13.1 Bảo hiểm

- Bên B sẽ duy trì các loại bảo hiểm sau bằng chi phí của Bên B trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng này, bao gồm:
  - Bảo hiểm cho công nhân của Bên B theo quy định;
  - Bảo hiểm đối với xe cộ và các thiết bị do Bên B sở hữu hay thuê mướn để thực hiện hợp đồng này (nếu có);
  - Bảo hiểm trách nhiệm đối với Bên thứ ba tại công trường.

13.2 Bảo hành

- Bảo hành: Thời gian bảo hành cho phụ kiện kim khí EuroVN là 2 năm, thời gian bảo hành cho cửa nhựa là 5 nămkể từ ngày hai Bên kí Biên bản nghiệm thu bàn giao chính thức, đưa toàn bộ hệ thống vào sử dụng;
- Trong thời gian bảo hành, nếu sản phẩm bị hư hỏng trong phạm vi bảo hành, Bên B có trách nhiệm khắc phục cho Bên A trong thời gian sớm nhất nhưng không được quá 07 ngày. Bên B chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình bảo hành.

ĐIỀU 14: RỦI RO VÀ BẤT KHẢ KHÁNG

14.1 Rủi ro và bất khả kháng

- Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng;
- Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, song thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh,…
- Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kiatrong thời gian sớm nhất có thể.

14.2 Hậu quả và các rủi ro

- Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 14.1 của hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Bên B hoặc Bên A, thì Bên B hoặc Bên A phải ngay lập tức gửi thông báo cho Bên còn lại và Bên B tiến hành sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Bên A yêu cầu.

14.3 Trách nhiệm của các Bên đối với rủi ro

- Bên A phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành, những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Bên B;
- Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc chậm trễ vì những lý do khách quan (trực tiếp hoặc gián tiếp) nằm ngoài phạm vi kiểm soát của Bên B theo quy định tại khoản 14.1 gây ra;
- Việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên đối với hợp đồng nàysẽ được đình chỉ trong một thời gian tương ứng với việc chậm trễ gây ra do các trường hợp quy định tại khoản 14.1 gây ra;
- Bên gặp phải trường hợp rủi ro và bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong thời gian sớm nhất kể từ ngày nhận được thông tin về sự chậm trễ gây ra do các trường hợp rủi ro và bất khả kháng.
- Mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm cho phần chi phí và thiệt hại phát sinh do các trường hợp rủi ro và bất khả kháng này. Mỗi bên với khả năng của mình phải nỗ lực hết sức để khắc phục, đền bù hậu quả đó với tất cả sự nhanh chóng hợp lý.

ĐIỀU 15: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1 Khiếu nại

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015.

15.2 Giải quyết tranh chấp

- Các bên sẽ hỗ trợ tối đa để giải quyết tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.
- Nếu sau 60 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Quyết định của Trọng tài (Hoặc Tòa án nhân dân) được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.

15.3 Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

<u>ĐIỀU 16</u>: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Mọi thay đổi của hợp đồng phải được hai bên thỏa thuận bằng Văn bản hoặc bằng Phụ lục hợp đồng (nếu có);
- Bên B có thể phối hợp, liên doanh cùng một đơn vị khác có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc để thực hiện gói thầu. Đơn vị này phải được bên A chấp thuận.
- Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận tại hợp đồng này. Đối với những vấn đề không quy định trong hợp đồng này sẽ được hai bên bàn bạc trao đổi trên tinh thần tôn trọng hợp tác;
- Hợp đồng có hiệu lực kê từ ngày hai bên ký và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và Bên A thanh toán hết giá trị quyết toán cho Bên B;
- Hợp đồng này gồm 14 (mười bốn) trang được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản;
- Các nội dung của hợp đồng được hai thực hiện bảo mật theo quy định.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**